

Bản án số: **249** /2024/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2024

V/v “*Tranh chấp HNGĐ về ly hôn
và nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thảo và ông Nguyễn Đăng Thám.

Thư ký Tòa án: Ông Phan Văn Quốc.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp HNGĐ về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-DS ngày 24/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 11, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Công T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 11, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa. Ông Lưu Công vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Công T kết hôn năm 2020 có đăng ký tại UBND xã B. Trong quá trình chung sống do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông T nghiện ma túy, game, không lo làm ăn dẫn đến nợ nần. Bà H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông T không sửa chữa mà còn gây gổ, đánh đập bà H. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn ông T.

Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Tuệ L, sinh ngày 05/11/2016. Bà H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

-Ý kiến bị đơn:

Ông Lưu Công T thống nhất với ý kiến của bà H về thời gian và điều kiện kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ sai lầm của ông T. Ông T nhận thấy lỗi lầm của bản thân mình và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Vợ chồng có 01 con chung Lưu Tuệ L, sinh ngày 05/11/2016. Ông T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con. Trường hợp ly hôn thì ông T có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

-Ý kiến của Kiểm sát viên:

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng; đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H ly hôn với ông T; giao con chung cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về thủ tục tố tụng:

Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Lưu Công T đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]-Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Công T kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã B nên hôn nhân của vợ chồng là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông T. Hiện tại, vợ chồng không còn sống chung. Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải nhưng bà H vẫn không đồng ý đoàn tụ. Do vậy có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H ly hôn ông T.

[3] Về con chung:

Bà H và ông T có 01 con chung Lưu Tuệ L, sinh ngày 05/11/2016. Bà H và ông T đều có yêu cầu được nuôi con.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nuôi con sau ly hôn, Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại cháu L đang sống bà H và có nguyện vọng được sống với mẹ. Bà H hiện tại đang có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Vì vậy giao cháu L cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của cháu L.

Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Bà H ông T khai không có nợ chung nên không xét.

[6]- Án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Lưu Công T.

[2]-Về con chung:

-Giao cháu Lưu Tuệ L, sinh ngày 05/11/2016 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

-Ông Lưu Công T có quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3]-Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp theo biên lai thu số 0008422 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2024). Ông Lưu Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND tỉnh Quảng Nam.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min

